

Bản án số: 17/2024/KDTM-ST

Ngày: 23/7/2024

Về việc: Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng  
hoá

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Hữu Bình

2. Bà Lê Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Quan Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố  
Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang  
tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoàng A – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên  
Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý  
số: 14/2023/TLST-KDTM ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp  
đồng mua bán hàng hoá”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
05/2024/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Công ty cổ phần L

Địa chỉ: Ngõ B, đường N, tổ dân phố A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên  
Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế T - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H - Phó Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Triệu Quang N - Tư vấn viên pháp luật và bà Lê  
Phương T1 – Nhân viên tư vấn pháp luật của Trung tâm T2.

Địa chỉ: Số D, đường L, tổ dân phố A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên  
Quang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

\* Bị đơn: Công ty cổ phần S

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị H1 - chức vụ Giám đốc.

(Đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Công ty cổ phần L (CPLS&KS) Tuyên Quang và Công ty P sản xuất (S) Bê tông Sông H đã ký kết Hợp đồng kinh tế số .../HĐKT-CT ngày 23/10/2019 về việc mua bán đá vật liệu xây dựng các loại và Hợp đồng mua bán xăng dầu số 11/HĐBB-2019 ngày 11/11/2019; trong đó Công ty CP S H2 đồng ý mua, Công ty CP L đồng ý bán đá vật liệu xây dựng và xăng, dầu cho Công ty CP S.

Thực hiện các Hợp đồng nêu trên Công ty CP L đã giao bán và Công ty CP S đã nhận mua; theo số liệu theo dõi trong sổ sách kế toán và theo Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 31/12/2022 thì cho đến thời điểm đó Công ty CP S còn nợ Công ty CP L số tiền là: 495.061.485đ (Bốn trăm chín mươi lăm triệu không trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng), trong đó tiền đá vật liệu xây dựng các loại là 287.660.970đ (Hai trăm tám mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn chín trăm bảy mươi đồng) và tiền dầu là 207.400.515đ (Hai trăm linh bảy triệu bốn trăm nghìn năm trăm mười lăm đồng); Công ty CP L đã xuất đủ Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty CP S Bê tông Sông H tương ứng với số hàng hóa đã xuất bán.

Do Công ty CP S Bê tông Sông H chậm trả tiền hàng theo giao kết trong Hợp đồng cho nên Công ty CP L đã giao cho người quản lý trực tiếp đơn đốc, nhắc nhở nhiều lần đề nghị Công ty CP S trả nợ tiền hàng; Công ty CP L cũng đã gửi 03 văn bản đòi nợ là các văn bản số 162/CV-CT ngày 27/10/2021, số 129/CV-CT ngày 15/9/2022 và số 118/CV-CT ngày 21/9/2023 gửi đến Công ty CP S Bê tông Sông H qua đường bưu điện nhưng cho đến nay Công ty CP S Bê tông Sông H vẫn có tình không trả nợ tiền hàng và cũng không có bất kỳ ý kiến phản hồi nào cho Công ty CP L.

Nhận thấy rằng Công ty CP S Bê tông Sông H đã thiếu thiện chí, cố tình không thanh toán, trả nợ tiền hàng cho Công ty CP L; do không tự giải quyết được, Công ty CP L tiến hành khởi kiện vụ án dân sự đến TAND thành phố Tuyên Quang đề nghị giải quyết:

Buộc Công ty CP S thanh toán ngay số tiền hàng còn nợ là 495.061.485đ (Bốn trăm chín mươi lăm triệu không trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng) cộng với tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tính từ ngày 01/02/2021 đến ngày 30/10/2023 là: 206.688.170đ (Hai trăm linh sáu triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn một trăm bảy mươi đồng)

Tổng cộng số tiền nợ mua hàng và tiền lãi do trả chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng là: 701.749.655đ (Bảy trăm linh một triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng) và tiền lãi tiếp tục phát sinh do trả chậm tiếp theo cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ cho Công ty CP L.

Ngày 17/7/2024 Công ty CP S chuyển trả cho Công ty CP L số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) vẫn còn nợ Công ty CP L số tiền gốc là 395.061.485đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng) và tiền lãi do chậm trả tiền hàng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/7/2024 Công ty rút một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty CP S Bê tông Sông H thanh toán số tiền hàng còn nợ cho Công ty CP L đến ngày 23/7/2024 là 395.061.485đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng) cộng với tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng là 48.047.193đ (Bốn mươi tám triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi ba đồng); tổng cộng số tiền nợ mua hàng và tiền lãi do trả chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng là 443.108.678đ (Bốn trăm bốn mươi ba triệu, một trăm linh tám nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng); và tiền lãi tiếp tục phát sinh do trả chậm đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ cho Công ty CP L.

Tòa án đã thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng Công ty Cổ phần S không hợp tác.

Ngày 05/4/2024 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang đã phối hợp cùng chính quyền địa phương nơi có trụ sở của Công ty Cổ phần S để giải quyết vụ án.

Ý kiến của bị đơn Công ty Cổ phần S tại biên bản làm việc ngày 05/4/2024 tại trụ sở Công ty Cổ phần S:

Thể hiện nội dung: Công ty có biết việc Công ty Cổ phần L khởi kiện ra Tòa vụ kiện tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai công ty.

Các văn bản tố tụng của Tòa án công ty C đã nhận được.

Đúng là giữa hai công ty có ký Hợp đồng mua bán hàng hóa là đá vật liệu xây dựng và xăng dầu. Hai bên đã chốt công nợ với nhau đến ngày 31/3/2024 số tiền còn nợ là 733.309.824 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 495.061.485 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền là 283.248.339 đồng và tiếp tục phát sinh cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ.

Tại buổi làm việc hôm nay chúng tôi thống nhất với Công ty Cổ phần L chúng tôi sẽ thanh toán sau 10 ngày kể từ ngày hôm nay (ngày 05/4/2024).

Khi nhận được tiền đề nghị Công ty Cổ phần L rút đơn và đình chỉ vụ án. Nếu hết thời hạn trên mà không thực hiện đúng cam kết thì Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên sau khi cam kết Công ty Cổ phần S đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Do vậy theo quy định của pháp luật Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt có lý do và tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/7/2024 Công ty rút một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty CP S Bê tông Sông H thanh toán số tiền hàng còn nợ cho Công ty CP L đến ngày 23/7/2024 là 395.061.485đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng) cộng với tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng là 48.047.193đ (Bốn mươi tám triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi ba đồng); tổng cộng số tiền nợ mua hàng và tiền lãi do trả chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng là 443.108.678đ (Bốn trăm bốn mươi ba triệu, một trăm linh tám nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng); và tiền lãi tiếp tục phát sinh do trả chậm đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ cho Công ty CP L.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ hai lần.

\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, thụ lý và giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Tòa án xác định tư cách đương sự, và tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng trình tự của pháp luật quy định. Các phần tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành theo đúng trình tự, đúng pháp luật tố tụng quy định. Ý thức chấp hành pháp luật khi tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, căn cứ các quy định của Luật Thương Mại, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty CP S Bê tông Sông H thanh toán số tiền hàng còn nợ cho Công ty CP L đến ngày 23/7/2024 là 395.061.485đ (*Ba trăm chín mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng*) cộng với tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng là 48.047.193đ (*Bốn mươi tám triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi ba đồng*); tổng cộng số tiền nợ mua hàng và tiền lãi do trả chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng là 443.108.678đ (*Bốn trăm bốn mươi ba triệu, một trăm linh tám nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng*); và tiền lãi tiếp tục phát sinh do trả chậm đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ cho Công ty CP L

- Công ty Công ty CP S phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch theo quy định.

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt và người đại diện của bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ hai lần nên căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp và thời hiệu khởi kiện:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn và bị đơn là các tổ chức có đăng ký hoạt động kinh doanh, đều có mục đích lợi nhuận và đang tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa các bên.

Địa chỉ trụ sở của bị đơn là: Công ty cổ phần S tại: Thôn P, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận tại Hợp đồng kinh tế ngày 23/10/2019 về việc mua bán đá vật liệu xây dựng các loại và Hợp đồng mua bán xăng dầu số 11/HĐBB-2019 ngày 11/11/2019; trong đó Công ty CP S H2 đồng ý mua, Công ty CP L đồng ý bán đá vật liệu xây dựng và xăng, dầu cho Công ty CP S. Có thỏa thuận nếu hợp đồng bị vi phạm không tự giải quyết được, hai bên phải khởi kiện ra Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền tại tỉnh Tuyên Quang để giải quyết, phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Các chi phí liên quan do bên có lỗi chịu.

Thực hiện các Hợp đồng nêu trên Công ty CP L đã giao bán và Công ty CP S đã nhận mua; theo số liệu theo dõi trong sổ sách kế toán và theo Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 31/12/2022 thì cho đến thời điểm đó Công ty CP S còn nợ Công ty CP L số tiền là: 495.061.485đ (Bốn trăm chín mươi lăm triệu không trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng), trong đó tiền đá vật liệu xây dựng các loại là 287.660.970đ (Hai trăm tám mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn chín trăm bảy mươi đồng) và tiền dầu là 207.400.515đ (Hai trăm linh bảy triệu bốn trăm nghìn năm trăm mười lăm đồng); Công ty CP L đã xuất đủ Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty CP S Bê tông Sông H tương ứng với số hàng hóa đã xuất bán.

Do Công ty CP S Bê tông Sông H chậm trả tiền hàng theo giao kết trong Hợp đồng cho nên Công ty CP L đã giao cho người quản lý trực tiếp đơn đốc, nhắc nhở nhiều lần đề nghị Công ty CP S trả nợ tiền hàng; Công ty CP L cũng đã gửi 03 văn bản đòi nợ là các văn bản số 162/CV-CT ngày 27/10/2021, số 129/CV-CT ngày 15/9/2022 và số 118/CV-CT ngày 21/9/2023 gửi đến Công ty CP S Bê tông Sông Hồng qua đường bưu điện nhưng cho đến nay Công ty CP S Bê tông Sông H vẫn cố tình không trả nợ tiền hàng và cũng không có bất kỳ ý kiến phản hồi nào cho Công ty CP L.

Nhận thấy rằng Công ty CP S Bê tông Sông H đã thiếu thiện chí, cố tình không thanh toán, trả nợ tiền hàng cho Công ty CP L; do không tự giải quyết được, Công ty CP L tiến hành khởi kiện vụ án dân sự đến TAND thành phố Tuyên Quang đề nghị giải quyết:

Buộc Công ty CP S thanh toán ngay số tiền hàng còn nợ là 495.061.485đ (Bốn trăm chín mươi lăm triệu không trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng) cộng với tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tính từ ngày 01/02/2021 đến ngày 30/10/2023 là: 206.688.170đ (Hai trăm linh sáu triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn một trăm bảy mươi đồng)

Tổng cộng số tiền nợ mua hàng và tiền lãi do trả chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng là: 701.749.655đ (Bảy trăm linh một triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng) và tiền lãi tiếp tục phát sinh do trả chậm tiếp theo cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ cho Công ty CP L.

Ngày 17/7/2024 Công ty CP S chuyển trả cho Công ty CP L số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) vẫn còn nợ Công ty CP L số tiền gốc là 395.061.485đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng) và tiền lãi do chậm trả tiền hàng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt Công ty CP L rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty CP S Bê tông Sông H thanh toán số tiền hàng còn nợ cho Công ty CP L đến ngày 23/7/2024 là 395.061.485đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng) cộng với tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng là 48.047.193đ (Bốn mươi tám triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi ba đồng); tổng cộng số tiền nợ mua hàng và tiền lãi do trả chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng là 443.108.678đ (Bốn trăm bốn mươi ba triệu, một trăm linh tám nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng); và tiền lãi tiếp tục phát sinh do trả chậm đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ cho Công ty CP L

Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang thụ lý giải quyết xác định tranh chấp trong vụ án kinh doanh thương mại là “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa” đã đúng quy định và thẩm quyền theo khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về trách nhiệm thanh toán

Tại biên bản làm việc ngày 05/4/2024 tại trụ sở Công ty Cổ phần S:

Thể hiện nội dung: Công ty có biết việc Công ty Cổ phần L khởi kiện ra Tòa vụ kiện tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai công ty.

Các văn bản tố tụng của Tòa án công ty C đã nhận được.

Đúng là giữa hai công ty có ký Hợp đồng mua bán hàng hóa là đá vật liệu xây dựng và xăng dầu. Hai bên đã chốt công nợ với nhau đến ngày 31/3/2024 số tiền còn nợ là 733.309.824 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 495.061.485 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền là 283.248.339 đồng và tiếp tục phát sinh cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ.

Tại buổi làm việc hôm nay chúng tôi thống nhất với Công ty Cổ phần L chúng tôi sẽ thanh toán sau 10 ngày kể từ ngày hôm nay (ngày 05/4/2024).

Khi nhận được tiền đề nghị Công ty Cổ phần L rút đơn và đình chỉ vụ án. Nếu hết thời hạn trên mà không thực hiện đúng cam kết thì Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Như vậy Công ty Cổ phần S đã thừa nhận nợ và cam kết trả nợ đối với Công ty CP L.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt Công ty CP L rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty CP S Bê tông Sông H thanh toán số tiền hàng còn nợ cho Công ty CP L đến ngày 23/7/2024 là 395.061.485đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng) cộng với tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng là 48.047.193đ (Bốn mươi tám triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi ba đồng); tổng cộng số tiền nợ mua hàng và tiền lãi do trả chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng là 443.108.678đ (Bốn trăm bốn mươi ba triệu, một trăm linh tám nghìn,

sáu trăm bảy mươi tám đồng); và tiền lãi tiếp tục phát sinh do trả chậm đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ cho Công ty CP L.

Do vậy cần buộc Công ty CP S Bê tông Sông H thanh toán số tiền hàng còn nợ cho Công ty CP L đến ngày 23/7/2024 là 395.061.485đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng) cộng với tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng là 48.047.193đ (Bốn mươi tám triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi ba đồng); tổng cộng số tiền nợ mua hàng và tiền lãi do trả chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng là 443.108.678đ (Bốn trăm bốn mươi ba triệu, một trăm linh tám nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng); và tiền lãi tiếp tục phát sinh do trả chậm đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ cho Công ty CP L.

[4] Về án phí: Công ty CP S phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch. Nguyên đơn không phải nộp án phí sơ thẩm, trả lại cho Công ty CP L toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 40; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 24; Điều 50; Điều 55 Luật thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của Công ty CP L yêu cầu Công ty CP S thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa.

2. Buộc Công ty CP S Bê tông Sông H trả tiền cho Công ty CP L, cụ thể: Đến ngày 23/7/2024 là 395.061.485đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng) cộng với tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng là 48.047.193đ (Bốn mươi tám triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi ba đồng); tổng cộng số tiền nợ mua hàng và tiền lãi do trả chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng là 443.108.678đ (Bốn trăm bốn mươi ba triệu, một trăm linh tám nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng); và tiền lãi tiếp tục phát sinh do trả chậm đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ cho Công ty CP L.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.*

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất*

*cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

3. Về án phí: Công ty CP S phải chịu án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch 21.724.347 đồng (Hai mươi một triệu, bảy trăm hai mươi tư nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng).

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty CP L số tiền là 16.034.933 đồng (Mười sáu triệu, không trăm ba mươi tư nghìn, chín trăm ba mươi ba đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000245 ngày 24/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

*Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Ánh**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hà Hữu Bình - Lê Thị Thảo Nguyễn Công Ánh**



